

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Cấp cho Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vinhomes.

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Được phép xây dựng: Một số hạng mục công trình tại 03 ô đất CCTP-04, CCTP-05, CCTP-08 thuộc dự án Khu đô thị sinh thái Dream City, huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên.

Theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật do Công ty Cổ phần Vinhomes, Công ty Cổ phần thiết kế kiến trúc xây dựng và tư vấn đầu tư Đông Dương lập; Trung tâm các dự án quốc tế và xây dựng - Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thẩm tra với các Báo cáo kết quả thẩm tra số 208/2022/TTQT/03 và số 208/2022/TTQT/09 ngày 17/11/2023; Công ty Cổ phần Vinhomes tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật theo văn bản Thông báo kết quả thẩm định số 401/2023/TBTD-VH ngày 18/11/2023 và phê duyệt thiết kế kỹ thuật tại Quyết định số 100/2023/QĐ-TGD-VH ngày 18/11/2023.

2.1. Công trình tại lô đất CCTP-04:

2.1.1. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.1

- Diện tích xây dựng:	728,9 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	2.673,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	728,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	657,7 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	645,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	642,3 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.1.2. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.2

- Diện tích xây dựng:	1.271,8 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.732,5 m ²

- Diện tích sàn tầng 1: 1.271,8 m²
- Diện tích sàn tầng 2: 1.167,9 m²
- Diện tích sàn tầng 3: 1.146,1 m²
- Diện tích sàn tầng 4: 1.146,7 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè: 0,15 m
- Số tầng: 4 tầng.

2.1.3. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.3

- Diện tích xây dựng: 605,0 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.320,4 m²
 - Diện tích sàn tầng 1: 605,0 m²
 - Diện tích sàn tầng 2: 605,0 m²
 - Diện tích sàn tầng 3: 554,9 m²
 - Diện tích sàn tầng 4: 555,5 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 18,02 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè: 0,12 m
- Số tầng: 4 tầng.

2.1.4. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.4

- Diện tích xây dựng: 773,6 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3.041,8 m²
 - Diện tích sàn tầng 1: 773,6 m²
 - Diện tích sàn tầng 2: 772,5 m²
 - Diện tích sàn tầng 3: 749,8 m²
 - Diện tích sàn tầng 4: 745,9 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 18,02 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè: 0,12 m
- Số tầng: 4 tầng.

2.1.5. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.5

- Diện tích xây dựng: 623,7 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.440,7 m²
 - Diện tích sàn tầng 1: 623,7 m²
 - Diện tích sàn tầng 2: 612,1 m²
 - Diện tích sàn tầng 3: 603,9 m²

• Diện tích sàn tầng 4:	601,0 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.6. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.6	
- Diện tích xây dựng:	968,1 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.723,4 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	968,1 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	926,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	906,8 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	921,9 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.7. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.7	
- Diện tích xây dựng:	1.140,9 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.331,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.140,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.079,4 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.048,8 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.062,1 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.8. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.8	
- Diện tích xây dựng:	1.157,6 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.391,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.157,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.095,8 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.062,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.076,0 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m

- Số tầng:	4 tầng.
2.1.9. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.9	
- Diện tích xây dựng:	1.288,3 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.922,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.288,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.228,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.196,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.209,4 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.10. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.9M	
- Diện tích xây dựng:	1.288,3 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.922,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.288,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.228,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.196,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.209,4 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.11. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.10	
- Diện tích xây dựng:	1.118,4 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.272,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.118,4 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.067,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.038,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.048,6 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.12. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.10M	
- Diện tích xây dựng:	1.118,4 m ²

- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.272,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.118,4 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.067,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.038,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.048,6 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.1.13. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.11

- Diện tích xây dựng:	971,3 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.777,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	971,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	959,1 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	923,1 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	923,7 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.1.14. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.12

- Diện tích xây dựng:	768,0 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.000,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	768,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	746,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	761,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	723,9 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	17,82 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,12 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.1.15. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.13

- Diện tích xây dựng:	1.457,1 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	5.443,4 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.457,1 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.322,4 m ²

- Diện tích sàn tầng 3: 1.366,2 m²
- Diện tích sàn tầng 4: 1.297,7 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 17,83 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè: 0,13 m
- Số tầng: 4 tầng.

2.1.16. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.14

- Diện tích xây dựng: 1.285,6 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 5.006,9 m²
 - Diện tích sàn tầng 1: 1.285,6 m²
 - Diện tích sàn tầng 2: 1.232,9 m²
 - Diện tích sàn tầng 3: 1.280,6 m²
 - Diện tích sàn tầng 4: 1.207,8 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 17,82 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè: 0,12 m
- Số tầng: 4 tầng.

2.1.17. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.15

- Diện tích xây dựng: 730,9 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.855,4 m²
 - Diện tích sàn tầng 1: 730,9 m²
 - Diện tích sàn tầng 2: 707,6 m²
 - Diện tích sàn tầng 3: 725,0 m²
 - Diện tích sàn tầng 4: 691,9 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 17,82 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè: 0,12 m
- Số tầng: 4 tầng.

2.1.18. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.16

- Diện tích xây dựng: 1.585,0 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 6.207,8 m²
 - Diện tích sàn tầng 1: 1.583,2 m²
 - Diện tích sàn tầng 2: 1.536,8 m²
 - Diện tích sàn tầng 3: 1.585,0 m²
 - Diện tích sàn tầng 4: 1.502,8 m²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái): 17,85 m

- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.19. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.16M	
- Diện tích xây dựng:	1.585,0 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	6.207,8 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.583,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.536,8 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.585,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.502,8 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	17,85 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.20. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.17	
- Diện tích xây dựng:	1.261,3 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.898,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.246,8 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.207,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.261,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.183,5 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	17,85 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.21. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.18	
- Diện tích xây dựng:	1.250,2 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.865,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.239,7 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.199,4 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.250,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.176,2 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	17,85 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.
2.1.22. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.19	

- Diện tích xây dựng:	1.078,6 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.657,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.078,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.039,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.024,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.021,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 5:	492,9 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	22,95 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	5 tầng.

2.1.23. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.19M

- Diện tích xây dựng:	1.078,6 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.657,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.078,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.039,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.024,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.021,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 5:	492,9 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	22,95 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	5 tầng.

2.1.24. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.20

- Diện tích xây dựng:	840,6 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.267,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	840,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	813,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	810,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	803,3 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	19,75 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.1.25. Công trình thương mại dịch vụ CCTP4.20M

- Diện tích xây dựng:	840,6 m ²
-----------------------	----------------------

- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.267,5 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	840,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	813,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	810,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	803,3 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	19,75 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.2. Công trình tại lô đất CCTP-05:

* Công trình thương mại dịch vụ kết hợp vui chơi giải trí CCTP-05

- Diện tích xây dựng:	1.453,3 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	5.754,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.453,3 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.450,1 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.401,48 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.453,26 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,45 m
- Sàn tầng 1 cao hơn sân:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.3. Công trình tại lô đất CCTP-08:

2.3.1. Công trình thương mại dịch vụ CCTP8.1

- Diện tích xây dựng:	1.334,1 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	5.052,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.334,1 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.263,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	1.219,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	1.235,6 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.3.2. Công trình thương mại dịch vụ CCTP8.2

- Diện tích xây dựng:	819,9 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.111,9 m ²

• Diện tích sàn tầng 1:	819,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	777,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	752,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	761,5 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.3.3. Công trình thương mại dịch vụ CCTP8.2M

- Diện tích xây dựng:	819,9 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	3.111,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	819,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	777,6 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	752,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	761,5 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

2.3.4. Công trình thương mại dịch vụ CCTP8.3

- Diện tích xây dựng:	1.055,2 m ²
- Tổng diện tích sàn xây dựng:	4.046,0 m ²
• Diện tích sàn tầng 1:	1.055,2 m ²
• Diện tích sàn tầng 2:	1.010,9 m ²
• Diện tích sàn tầng 3:	985,7 m ²
• Diện tích sàn tầng 4:	994,2 m ²
- Chiều cao công trình (tính từ vỉa hè đến mái):	18,05 m
- Sàn tầng 1 cao hơn vỉa hè:	0,15 m
- Số tầng:	4 tầng.

Vị trí xây dựng: Ô đất CCTP-04 trên các thửa đất số 1104, tờ bản đồ số 5 có diện tích 39.612,5 m² và thửa đất số 1105, tờ bản đồ số 5 có diện tích 23.225,8 m² thuộc địa phận xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, theo bản Trích lục do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 18/6/2021; Ô đất CCTP-05 trên thửa đất số 3407, tờ bản đồ số 5 có diện tích 2.426,8 m² thuộc địa phận xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, theo bản Trích lục do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 12/9/2023; Ô đất CCTP-08 trên thửa đất số 1102, tờ bản

đồ số 5 có diện tích 7.260,0 m² thuộc địa phận xã Nghĩa Trụ huyện Văn Giang, theo bản Trích lục do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 18/6/2021.

Chỉ giới xây dựng: Thực hiện theo Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái Dream City được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 26/05/2023.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao đất, cho thuê đất (lần 1) cho Công ty Cổ phần Vinhomes; Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh diện tích và cơ cấu sử dụng đất đã giao, cho thuê cho Công ty Cổ phần Vinhomes thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị sinh thái Dream City tại Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 07/7/2021, số 919/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh do điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 905523 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp ngày 01/3/2023.

4. Thời hạn giấy phép: Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. 

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- UBND: huyện Văn Giang, xã Long Hưng xã Nghĩa Trụ (để giám sát);
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL^T.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 30/11/2023 15:54:59

Bùi Quang Kiêm

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: 20/GPXD-SXD ngày 30/ /2023

của Sở Xây dựng Hưng Yên)

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình và gửi thông báo khởi công tới UBND huyện, UBND xã nơi xây dựng công trình để giám sát hoạt động xây dựng trên địa bàn.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

.....

....., ngày tháng năm 202...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Ký tên, đóng dấu)